



Số: 02 /2023/NQ-ĐHĐCĐ

No.: 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

Hanoi, dated April 21, 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**RESOLUTION**

V/v: Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường  
niên năm 2023

Re: Annual General Meeting of Shareholders in  
2023

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**THE GENERAL MEETING OF  
SHAREHOLDERS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB  
VIỆT NAM**

**KB SECURITIES VIETNAM JOINT STOCK  
COMPANY**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01./2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023.
- Pursuant to the Law on Enterprises no. 59/2020/QH14 approved by Vietnam National Assembly dated 17<sup>th</sup> June 2020;
- Pursuant to the Securities Law no. 54/2019/QH14 approved by Vietnam National Assembly dated 26<sup>th</sup> November 2020;
- Pursuant to Charter of KB Securities Vietnam Joint Stock Company;
- Pursuant to the Meeting minutes of the General Meeting of shareholders No. 01./2023/BB-ĐHĐCĐ dated 21/04/2023.

**QUYẾT NGHỊ:**

**RESOLVED:**

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023, các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.
- Điều 2.** Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Article 1.** The approval of the report on the Company's business results for the year 2022, business plan for the year 2023, and reports of the Board of Directors (BOD) and the Board of Supervisors (BOS), Chief Executive Officer (CEO).
- Article 2.** The approval of audited financial statements of 2022 and profit distribution for the fiscal year 2022 with the following main items:

**Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2022**
*Key items provided in financial statements of the year of 2022*

<b>STT</b> No.	<b>Các chỉ tiêu chủ yếu</b> <i>Items</i>	<b>Đơn vị tính</b> <i>Unit</i>	<b>31/12/2022</b>
1	Tổng tài sản <i>Total Assets</i>	đồng <i>VND</i>	9.874.001.612.831
2	Doanh thu <i>Revenue</i>	đồng <i>VND</i>	1.071.868.888.132
3	Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	đồng <i>VND</i>	224.309.299.150
4	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	đồng <i>VND</i>	178.785.295.200

**Phương án phân phối lợi nhuận 2022**
*Profit distribution for the fiscal year 2022*

<b>Chỉ tiêu</b> <i>Items</i>	<b>Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế</b> <i>Ratio of profit after tax</i> <i>Đơn vị (Unit): %</i>	<b>Số lượng</b> <i>Amount</i> <i>Đơn vị (Unit): VND</i>
<b>1. Lợi nhuận sau thuế năm 2022</b> <i>Profit after tax</i>		<b>178.785.295.200</b>
<b>2. Trích lập các Quỹ</b> <i>Appropriation to Equity Funds</i>	<b>2</b>	<b>3.575.705.904</b>
✓ Trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi <i>Bonus fund, Welfare fund</i>	2	3.575.705.904
<b>3. Cổ tức bằng tiền mặt (*)</b> <i>Dividend by cash</i>		0
<b>4. Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát (**)</b> <i>Remuneration and budget for the Board of Directors and the Board of Supervisors</i>	<b>0,16</b>	<b>294.571.429</b>

(\*) Không chia cổ tức bằng tiền cho cổ đông để bổ sung nguồn vốn kinh doanh nhằm thực hiện kế hoạch phát triển KBSV trong các năm tới.

(\*) Do not dividend by cash for shareholders to supplement business capital to implement the KBSV's plan in the coming years.

(\*\*) Chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo số thực tế năm 2022 (theo tờ trình ĐHĐCĐ năm 2022).

(\*\*) Actual remuneration of the Board of Directors and the Supervisory Board in 2022 (in accordance with the submission at GMS 2022).

**Điều 3.** Thông qua kế hoạch kinh doanh 2023 **Article 3.** The approval on the business plan for the year 2023

<b>Chi tiêu</b> <i>Items</i>	<b>Số lượng (Amount)</b> <i>Đơn vị (Unit): billion VND</i>
1. Doanh thu <i>Revenue</i>	911
2. Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	497

**Điều 4.** Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) 2023. **Article 4.** The approval on the remuneration for the BOD and the BOS for the year 2023.

<b>Stt</b> <i>No.</i>	<b>Thù lao</b> <i>Remuneration</i>	<b>Số tiền (VNĐ)</b> <i>Amount (VND)</i>
1	Các thành viên Hội đồng quản trị <i>All members of Board of Directors</i>	2.000.000.000
2	Các thành viên Ban Kiểm soát <i>All members of Board of Supervisors</i>	200.000.000
3	<b>Tổng cộng</b> <i>Total</i>	<b>2.200.000.000</b>

**Điều 5.** Thông qua lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của KBSV trong năm 2023. **Article 5.** Approval on PwC (Vietnam) Limited Company for auditing the 2023 financial statements of KBSV.

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền ĐHCĐ giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên. **Article 6.** The approval on authorizing the BOD to decide on some contents under the jurisdiction of the GMS between the two AGMs;

Quyết định điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023 (nếu có) phù hợp với diễn biến của thị trường và quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

To decide on the adjustment of the business plan in 2023 (if any) in line with market developments and the provisions of law.

The BOD shall be responsible to report on the implementation of the authorized contents (if any) to the GMS at its nearest meeting.

**Điều 7.** Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2024 theo đơn đề cử của cổ đông lớn KBS.

1. Ông Park Chunsoo
2. Ông Jeon Mun Cheol
3. Ông Shin Jhintaek
4. Ông Choi Yunsun

**Article 7.** Approval on the election of members of the BOD for the new term 2023-2024 according to the nomination of major shareholder KBS.

1. Mr. Park Chunsoo
2. Mr. Jeon Mun Cheol
3. Mr. Shin Jhintaek
4. Mr. Choi Yunsun

**Điều 8.** Thông qua việc bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2024 theo đề cử của cổ đông lớn KBS:

1. Bà Dư Thị Linh Chi;
2. Bà Nguyễn Mai Hương;
3. Ông Nguyễn Thái Sơn.

**Article 8.** Approval of election of members of the BOS for the new term of 2023 – 2024 according to the nomination of major shareholder KBS

1. Bà Dư Thị Linh Chi;
2. Bà Nguyễn Mai Hương;
3. Ông Nguyễn Thái Sơn.

**Điều 9.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối; Trưởng các Phòng, Ban Trụ sở chính/ Chi nhánh và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

**Article 9.** This Resolution comes into effect from the signing date. Members of the BOD, BOS, CEO, Heads of Departments of Head Office and Branches and units, and individuals who may concern, are all responsible for the implementation of this Resolution.

**Nơi nhận/To:**

- Như Điều 9/*As per Article 9;*
- Lưu VP HĐQT, HC/*BOD Office, Admin.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF  
SHAREHOLDERS**

**CHỦ TỊCH/CHAIRMAN**



**PARK CHUNSOO**



**Phụ lục III  
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN  
CURRICULUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)*

*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of  
Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness**

-----

*Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023  
Hanoi, day 21 month 04 year 2023*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - *The State Securities Commission;*  
- *The Stock Exchange.*

1/ Họ và tên /Full name: *Chunsoo Park*

2/ Giới tính/Sex: *Male*

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: *12/9/1969*

4/ Nơi sinh/Place of birth: *Hàn Quốc/ Republic of Korea*

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): *M53548096*

Ngày cấp/Date of issue: *06 Mar 2017*

Nơi cấp/Place of issue: *Bộ Ngoại giao Hàn Quốc/ Korean Ministry of Foreign Affairs*

6/ Quốc tịch/Nationality: Hàn Quốc/ Republic of Korea

7/ Dân tộc/Ethnic: Republic of Korea

8/ Địa chỉ thường trú/ Permanent residence: 211, Seolleung-ro, Gangnam-gu. Seoul, Korea

9/ Số điện/Telephone number: +82-10-8746-8628

10/ Địa chỉ email/Email: peter.c.park@kbfk.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin:

*Organisation's name subject to information disclosure rules:* Công ty cổ phần chứng khoán KB Việt Nam/ KB Securities Vietnam Joint Stock Company

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Chủ tịch Hội đồng quản trị/ BOD Chairman

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Senior Managing Director in KB Securities Co., Ltd.

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning 0 , accounting for 0 % of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): Không/ None

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: Không/ None

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): Không/ None

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /List of affiliated persons of declarant:

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

Stt No	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối	Thời điểm bắt đầu là người có liên	Thời điểm không còn là người	Lý do (khi phát sinh thay	Ghi chú (về việc có số Giấy
--------	-------------------------	-------------	---------------------------------	---------------------------------------	---	-------------------------------	--------------------------	------------------------	------------------	---------------------------------------	-----------------------------------	----------------------------	------------------------------------	------------------------------	---------------------------	-----------------------------



			(nếu có) Securities trading accounts (if available)	at the company (if available)	Relationship with the company/ internal person	Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport / Business Registration Certificate)			issue	Address Head office address	Percentage of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	đôi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Hwang Kyung Hoon	Không/ No	Không/ No	Vợ/ Wife	Hộ chiếu/ Passport										
2		Park Joon Young	Không/ No	Không/ No	Con trai/ Son	Hộ chiếu/ Passport										
3																
4																
5																
6																
7																
8																

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/Related interest with public company, public fund (if any):

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)*

A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Dunlop" followed by a stylized flourish.

**Phụ lục III  
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN  
CURRICULUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)*

*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of  
Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness**

-----

*Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023  
Hanoi, day 21month 04 year 2023*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - *The State Securities Commission;*  
- *The Stock Exchange.*

1/ Họ và tên /Full name: *Jeon Mun Cheol*

2/ Giới tính/Sex: *Nam/ Male*

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: *12/09/1966*

4/ Nơi sinh/Place of birth: *Hàn Quốc/ Korea*

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): *M22446420*

Ngày cấp/Date of issue: *19/11/2019*

Nơi cấp/Place of issue: *Bộ Ngoại giao Hàn Quốc/ Korean Ministry of Foreign Affairs*

6/ Quốc tịch/Nationality: Hàn Quốc/ Korean

7/ Dân tộc/Ethnic:

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: Daewoo Apartment 109-1401, Gangsun Village, Juyeop-dong, Ilsanseo-gu, Gyeonggi-do, Republic of Korea

9/ Số điện/Telephone number: 094.804.7211

10/ Địa chỉ email/Email: *muncheol.jeon@kbsec.com.vn*

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam/ *KB Securities Vietnam Joint Stock Company*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Hội đồng Quản trị/ *Member of BOD*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares: 0 shares, accounting for 0% of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/ *Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): Không có/ None*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual: Không có/ None*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/ *Other owning commitments (if any): Không có/ None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* / *List of affiliated persons of declarant:*

---

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

*Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.*



6		Jeon Sunbin	Không	Không	Con (Child)	Hộ chiếu Passport										
7		Jeon Sangwook	Không	Không	Con (Child)	Hộ chiếu Passport										

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*  
 Không có/ *None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):*  
 Không có/ *None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
 DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)  
 (Signature, full name)

**Jeon Mun Cheol**

**Phụ lục III  
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN  
CURRICULUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)*

*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of  
Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness**

-----

*Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023  
Hanoi, day 21 month 04 year 2023*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - *The State Securities Commission;*  
- *The Stock Exchange.*

1/ Họ và tên /Full name: *Choi Yunsun*

2/ Giới tính/Sex: *Nam/ Male*

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: *18/07/1979*

4/ Nơi sinh/Place of birth: *Hàn Quốc/ Korea*

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): *M63860465*

Ngày cấp/Date of issue: *11/03/2021*

Nơi cấp/Place of issue: *Bộ Ngoại giao Hàn Quốc/ Korean Ministry of Foreign Affairs*



6/ Quốc tịch/*Nationality*: Hàn Quốc/ *Korean*

7/ Dân tộc/*Ethnic*:

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*: 109-1904,19, Shinbanpo-ro 15gil, Seocho-gu, Seoul, Korea

9/ Số điện/*Telephone number*: 0912605442

10/ Địa chỉ email/*Email*: *yunsun.choi@kbsec.com.vn*

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Organisation's name subject to information disclosure rules*: Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam/ *KB Securities Vietnam Joint Stock Company*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position in an organization subject to information disclosure*: Thành viên Hội đồng Quản trị/ *Member of BOD*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*:

14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares: 0 shares, accounting for 0% of charter capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*: Không có/ *None*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual*: Không có/ *None*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: Không có/ *None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /*List of affiliated persons of declarant*:

---

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

*Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.*

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of document (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Shim Mira	Không/ No	Không/ No	Vợ/ Wife	Hộ chiếu/ Passport										
2		Choi Jaewon	Không/ No	Không/ No	Con trai/ Son	Hộ chiếu/ Passport										
3		Choi Hyojoo	Không/ No	Không/ No	Con gái/ Daughter	Hộ chiếu/ Passport										
4					Bố đẻ/ Father											Người liên quan không cung cấp thông tin/ The relevant person did not provide information
5					Mẹ đẻ/ Mother											Người liên quan không cung cấp thông tin/ The relevant person did not provide information

6					Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>											Người liên quan không cung cấp thông tin/ <i>The relevant person did not provide information</i>
7					Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>											Người liên quan không cung cấp thông tin/ <i>The relevant person did not provide information</i>
8					Em trai/ <i>Brother</i>											Người liên quan không cung cấp thông tin/ <i>The relevant person did not provide information</i>
9					Em dâu/ <i>Sister-in-law</i>											Người liên quan không cung cấp thông tin/ <i>The relevant person did not provide information</i>

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*  
Không có/ *None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):*  
Không có/ *None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)*



**Choi Yunsun**

**Phụ lục III  
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN  
CURRICULUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)*

*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of  
Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness**

-----

*Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023  
Hanoi, day 21month 04 year 2023*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - *The State Securities Commission;*  
- *The Stock Exchange.*

1/ Họ và tên /Full name: Shin JhintaeK

2/ Giới tính/Sex: Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 11/07/1973

4/ Nơi sinh/Place of birth: Hàn Quốc/ Korea

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): M94028180

Ngày cấp/Date of issue : 19/07/2019

Nơi cấp/Place of issue. Bộ Ngoại giao Hàn Quốc/ Korean Ministry of Foreign Affairs

6/ Quốc tịch/Nationality: Hàn Quốc/ Korean

7/ Dân tộc/Ethnic:

8/ Địa chỉ thường trú/ Permanent residence: 62, Seoun-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

9/ Số điện/Telephone number: +82 10 5510 3791

10/ Địa chỉ email/Email: jt.shin@kbfk.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin / Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty cổ phần chứng khoán KB Việt Nam/ KB Securities Vietnam Joint Stock Company

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Hội đồng quản trị/ Member of BOD

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares 0 , accounting for 0% of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: Không có/None

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): Không có/None

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /List of affiliated persons of declarant:

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

Stt No	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của	Thời điểm không còn là người có liên quan của	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú
--------	-------------------------	-------------	---	---	--	--	--------------------------	------------------------	------------------------	---	--------------------------------------	-------------------------------	---	---	---	--





17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*(Signature, full name)*

A handwritten signature in blue ink, consisting of several connected loops and a final horizontal stroke.